

Số: /BC-SNN

Quảng Trị, ngày tháng 11 năm 2022

BÁO CÁO

Đánh giá tác động chính sách việc ban hành nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay phát triển sản xuất, kinh doanh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022- 2025

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẤT CẬP TỔNG QUAN

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Xây dựng nông thôn mới được xác định là một nhiệm vụ lâu dài, là giải pháp then chốt để phát triển kinh tế - xã hội ở nông thôn, trong đó cốt lõi của xây dựng nông thôn mới chính là phát triển sản xuất nâng cao thu nhập, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Nhằm thúc đẩy phát triển sản xuất, nâng cao đời sống của người dân; UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 14/9/2015 thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay phát triển sản xuất kinh doanh thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2015-2020.

Đây là một chính sách được người dân đặc biệt quan tâm, hưởng ứng tham gia và đã mang lại những hiệu quả nhất định. Giai đoạn 2015-2020, chỉ với hơn 4,47 tỷ đồng ngân sách nhà nước hỗ trợ lãi suất đã huy động được 49,5 tỷ đồng vốn tín dụng trong nhân dân. Điều đó cho thấy, với một nguồn lực hỗ trợ tuy không lớn nhưng huy động được nguồn vốn tín dụng khá lớn để phát triển sản xuất, giúp người dân chủ động mạnh dạn mở rộng làm ăn kinh doanh, nâng cao thu nhập, ổn định đời sống, đặc biệt hạn chế tư tưởng trông chờ ỷ lại vào sự hỗ trợ trực tiếp của nhà nước, góp phần xây dựng nông thôn mới, xây dựng bộ mặt nông thôn ngày càng khởi sắc.

Tuy đã đạt được nhiều kết quả tích cực trong triển khai thực hiện trong giai đoạn vừa qua, nhưng văn bản đã được ban hành trong một giai đoạn khá dài từ năm 2015 đến nay nên có một số nội dung hỗ trợ không còn phù hợp và cần thay thế mới như đối tượng, lĩnh vực cho vay... Mặt khác, hỗ trợ phát triển sản xuất thông qua hình thức hỗ trợ lãi suất là một chính sách khá hiệu quả khi nhà nước chỉ hỗ trợ một phần kinh phí nhỏ từ nguồn ngân sách để cấp bù lãi suất nhưng lại huy động được một nguồn lực kinh tế lớn trong xã hội để kích thích phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân.

Căn cứ Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Điều 27 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015, Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước và khoản 3, Điều 27 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh, xác định chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay, phát triển sản xuất kinh doanh là biện pháp nhằm phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Vì vậy, việc ban hành Nghị quyết “ **Quy định chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay phát triển sản xuất, kinh doanh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022- 2025**” là cần thiết làm cơ sở để triển khai thực hiện chương trình, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu nông thôn mới đã đề ra.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

Việc xây dựng chính sách với mục tiêu tạo ra một khung chính sách từ đó tận dụng được một dòng vốn riêng nhằm tạo điều kiện, hỗ trợ người dân giảm chi phí đầu tư; khuyến khích người dân mạnh dạn vay vốn phát triển sản xuất kinh doanh, tạo thu nhập ổn định nâng cao đời sống, tránh tư tưởng trông chờ ỷ lại góp phần hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới của tỉnh giai đoạn 2021-2025.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CHÍNH SÁCH

1. Xác định vấn đề bất cập

Sau gần 5 năm triển khai thực hiện, đến cuối năm 2020, trên địa bàn toàn tỉnh có 7 huyện, thị xã thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay theo Quyết định số 21/2015/QĐ- UBND và Quyết định 55/2016/QĐ-UBND gồm các huyện: Triệu Phong, Hải Lăng, Cam Lộ, Hướng Hóa, Vĩnh Linh, Gio Linh và thị xã Quảng Trị. Tổng kinh phí hỗ trợ cho các huyện để triển khai thực hiện Chương trình đến nay là 4,47 tỷ đồng với tổng doanh số cho vay là 49,5 tỷ đồng cho 183 hộ gia đình, cá nhân, 01 Hợp tác xã và 37 trang trại tham gia vay vốn.

Chính sách hỗ trợ lãi suất nhằm thúc đẩy phát triển sản xuất của tỉnh đã góp phần giải quyết công ăn việc làm, tạo thu nhập, ổn định đời sống cho người dân đồng thời tạo điều kiện cho người dân mạnh dạn chủ động mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh từ làm ăn nhỏ lẻ sang phát triển kinh tế trang trại, gia trại, liên kết sản xuất với tiêu thụ quy mô lớn.

Tuy nhiên, qua triển khai thực hiện thì chính sách hỗ trợ lãi suất của tỉnh vẫn còn một số vấn đề bất cập cần sửa đổi, cụ thể như sau:

1.1. Về định mức hỗ trợ

Định mức hỗ trợ đối với một số cây trồng, con nuôi khá thấp nếu áp dụng đối với giai đoạn tới như lúa chất lượng cao (14 triệu đồng/ha/năm); chăn nuôi lợn mức thấp nhất là 20 triệu đồng/ mô hình...

1.2. Về Lĩnh vực cho vay

- Thay thế một số cây trồng chưa phải là thế mạnh của tỉnh như cây ngô bằng những cây trồng mang lại hiệu quả cao, nằm trong danh mục cây con chủ lực của tỉnh như cây dược liệu

- Ngoài các lĩnh vực trọng tâm của ngành nông nghiệp như chăn nuôi, trồng trọt, thủy sản, phát triển kinh tế trang trại... thì lĩnh vực chế biến, tiêu thụ hàng nông sản cũng đóng góp vai trò rất lớn trong chuỗi liên kết hàng hóa sản phẩm nhưng không nằm trong danh mục lĩnh vực cho vay. Trước đây, hàng hóa nông sản trên thị trường trong tỉnh chủ yếu phân phối nguyên liệu thô; tuy nhiên để gia tăng giá trị sản phẩm hàng hóa nông sản thì sản phẩm đã qua sơ chế, chế biến sâu sẽ mang lại lợi nhuận cao hơn cho người sản xuất đồng thời mang tính bền vững hơn.

1.3. Về các nội dung khác

- Nguyên tắc hỗ trợ của chính sách chỉ áp dụng đối với các dự án cho vay mới. Tuy nhiên có một số khách hàng có sau khi đã vay vốn tại ngân hàng được khoảng 1 năm đầu thì mới biết đến chính sách, tuy nhiên dự án phát triển sản xuất của họ có tính khả thi và mang lại hiệu quả cao.

- Về việc bố trí kinh phí thực hiện hàng năm được thực hiện thông qua việc báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện của năm trước và nhu cầu của năm hiện tại để bố trí phù hợp với từng địa phương tránh tình trạng giải ngân không hết, kết dư sang năm tiếp theo. Tuy nhiên, do sự đánh giá chủ quan về năng lực thực hiện của các địa phương nên việc bố trí nguồn kinh phí chưa đồng đều, một số địa phương được bố trí nhiều không thực hiện hết trong khi đó một số địa phương làm tốt thì không có kinh phí để thực hiện.

2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh nhằm giải quyết một số vấn đề còn tồn tại, bất cập của Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND và Quyết định 55/2016/QĐ-UBND của UBND tỉnh, bố trí nguồn kinh phí ổn định và phù hợp để hàng năm triển khai thực hiện.

3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng giúp người dân tiếp cận được chính sách, mạnh dạn đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, nâng cao thu nhập, ổn định đời sống.

- Nâng cao trách nhiệm và sự vào cuộc của các cấp chính quyền, nhất là chính quyền cấp xã và sự tham gia phối hợp của các ban ngành có liên quan, đặc biệt là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Quảng Trị và hệ thống các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh trong triển khai thực hiện chính sách.

- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát việc tổ chức thực hiện tại các địa phương đảm bảo đúng quy định; kịp thời phát hiện, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc cũng như nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách.

4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

- Đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách: Hộ gia đình, cá nhân, hợp tác xã nông nghiệp, tổ hợp tác nông nghiệp, chủ trang trại; các tổ chức tín dụng thực hiện cho vay.

+ Tác động tích cực: Khuyến khích người dân chủ động mạnh dạn vay vốn làm ăn kinh doanh nhằm nâng cao thu nhập, ổn định đời sống.

+ Tác động tiêu cực: Không

- Đối tượng khác chịu sự tác động của chính sách: Các cơ quan liên quan đến công tác hỗ trợ lãi suất cho người dân.

5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Thực hiện đồng bộ các giải pháp nêu trên. Kinh phí thực hiện chính sách do ngân sách tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác bố trí hàng năm.

UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết để tiếp tục kích thích người dân đẩy mạnh, mở rộng quy mô phát triển sản xuất, ổn định thu nhập, nâng cao đời sống góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng nông thôn ngày càng giàu mạnh.

III. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CÁC GIẢI PHÁP ĐỐI VỚI ĐỐI TƯỢNG CHỊU SỰ TÁC ĐỘNG TRỰC TIẾP CỦA CHÍNH SÁCH VÀ CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC CÓ LIÊN QUAN

1. Lợi ích

Chính sách được ban hành sẽ là công cụ pháp lý rõ ràng và hỗ trợ các cá nhân, tổ chức được hưởng chính sách hỗ trợ lãi suất trong phát triển sản xuất, kinh doanh.

Hiệu quả kinh tế: Chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất thông qua hỗ trợ lãi suất góp phần nâng cao thu nhập, phát triển kinh tế cho người dân khu vực nông thôn. Nhà nước chỉ hỗ trợ một phần kinh phí nhỏ từ nguồn ngân sách để cấp bù lãi suất nhưng lại huy động được một nguồn lực kinh tế lớn trong xã hội từ

nguồn cho vay của các Ngân hàng để phát triển kinh tế từ các dự án phát triển sản xuất trong nhân dân qua thể hiện qua dự nợ của khách hàng vay vốn trên toàn tỉnh.

Chính sách này nếu được tiếp tục ban hành và triển khai tốt sẽ tác động mạnh mẽ đến nông nghiệp, nông thôn góp phần vào việc ổn định đời sống người dân.

2. Tác động

2.1. Tác động về kinh tế

Phát sinh chi phí từ ngân sách tỉnh cho việc thực hiện chính sách. Tuy nhiên, các chi phí phát sinh này sẽ có giá trị tích cực để thực hiện hiệu quả mục tiêu của chương trình xây dựng nông thôn mới với cốt lõi là nâng cao thu nhập cho người dân.

2.2. Tác động về xã hội

Chính sách cho vay hỗ trợ lãi suất được người dân nhiệt tình hưởng ứng và tham gia thực hiện khá hiệu quả. Chính sách hỗ trợ lãi suất nhằm thúc đẩy phát triển sản xuất của tỉnh đã giải quyết công ăn việc làm, tạo thu nhập, ổn định đời sống... cho người dân đồng thời tạo điều kiện cho người dân mạnh dạn mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh từ làm ăn nhỏ lẻ sang phát triển kinh tế trang trại, gia trại, liên kết sản xuất với tiêu thụ quy mô lớn.

Việc ban hành chính sách còn thể hiện sự quan tâm sâu sắc của các cấp ủy đảng, chính quyền đối với đời sống người nông dân- lực lượng lao động chiếm phần lớn trên địa bàn tỉnh (chiếm tỷ lệ 55%).

2.3. Tác động về hệ thống pháp luật

Việc ban hành chính sách không ảnh hưởng đến hệ thống pháp luật hiện hành.

IV. KINH PHÍ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Chương trình được bố trí từ nguồn vốn Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới (ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác) để thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay phát triển sản xuất, kinh doanh trong xây dựng nông thôn mới.

V. LẤY Ý KIẾN THAM VẤN

- Tổ chức lấy ý kiến của Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, các sở, ngành địa phương liên quan và UBND các huyện, thị xã.

- Phương pháp lấy ý kiến: Bằng văn bản, đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh.

- Cơ quan soạn thảo văn bản sẽ tiếp thu, giải trình góp ý và hoàn thiện báo cáo đánh giá tác động chính sách để trình cơ quan có thẩm quyền đề nghị ban hành Nghị quyết.

VI. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan tổ chức thi hành chính sách; theo dõi việc hướng dẫn, tổ chức thi hành chính sách. Hàng năm, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tình hình và kết quả thực hiện việc hỗ trợ theo chính sách vào kỳ họp cuối năm.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát, đánh giá việc thi hành chính sách./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, các PGD;
- Chi cục PTNT;
- Lưu: VT, TCHC.

GIÁM ĐỐC

Hồ Xuân Hòe